TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG,** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16** /2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24 – 02 – 2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Thái;

2. Bà Phan Thị Bích .

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đ – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2025/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2025, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 29 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Kim B, sinh ngày: 08/11/1999, căn cước công dân số: 060199011529, địa chỉ: Khu phố A, phường P, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh ngày: 24/6/2001, căn cước công dân số: 060201012631, địa chỉ: Tổ dân phố B, phường L, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2025, và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Trần Thị Kim B trình bày:

Bà B và ông Nguyễn Văn Đ1 tự nguyện tìm hiểu, kết hôn, có đăng ký và được UBND xã T cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 57, ngày 03/8/2022. Bà và ông Đ1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Gia P, sinh ngày: 12/01/2023. Sau khi kết hôn, bà B và ông Đ1 sống chung với nhau tại nhà cha, mẹ ông Đ1 tại tổ dân phố B, phường L, tỉnh Lâm Đồng, quá trình sống chung, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn chủ yếu về tài chính, lý do là ông Đ1 không chịu lao động kiếm thu nhập, trộm cắp tài sản bị xử phạt tù, mới chấp hành xong hình phạt tù. Khi chuẩn bị sinh cháu Nguyễn Trần Gia P thì bà B chuyển về nhà cha, mẹ tại khu phố A, phường P, tỉnh Lâm Đồng. Tính đến nay, bà B và ông Đ1 đã không có quan hệ vợ, chồng, sống ly thân khoảng 03 năm.

Nhận thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chính vì vậy, bà B khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim B ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ1; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Gia P, sinh ngày: 12/01/2023, cho bà Trần Thị Kim B trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn Đ1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 03 triệu đồng cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà B cho rằng từ lúc sinh cháu P đến nay, toàn bộ tiền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đều do bà B tự bỏ ra, nhận thấy ông Đ1 không có việc làm, không có thu nhập nên bà B rút lại yêu cầu khởi kiện đối với phần cấp dưỡng, mặc dù đã được giải thích quy định của pháp luật về mục đích của việc cấp dưỡng là vì quyền lợi của con nhưng bà B vẫn không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý, tống đạt các văn bản tố tụng, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của

pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định đời sống hôn nhân của bà B và ông Đ1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đủ điều kiện để giải quyết ly hôn, trên cơ sở trình bày của các bên đương sự, kết quả xác minh của Tòa án, việc giao con chung Nguyễn Trần Gia P, sinh ngày: 12/01/2023 cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, đình chỉ đối với yêu cầu cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Bà Trần Thị Kim B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ1, giao cháu Nguyễn Trần Gia P, sinh ngày: 12/01/2023 cho bà Trần Thị Kim B trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 03 triệu đồng, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung. Yêu cầu khởi kiện này đã được Tòa án thụ lý, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, bà B đã rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, việc rút yêu cầu khởi kiện của bà B là hoàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, mặc dù đã được giải thích việc yêu cầu cấp dưỡng cho con là nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con nhưng vẫn không yêu cầu, do vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 14 Điều 3, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1, khoản 5 Điều 28, Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ1 có nơi cư trú tại tổ dân phố B, phường L, tỉnh Lâm Đồng nên thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt bà Trần Thị Kim B, ông Nguyễn Văn Đ1, trong đó bà B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn ông Đ1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng.

[3] Bà B trình bày vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn chủ yếu về tài chính, lý do là ông Đ1 không chịu lao động kiếm thu nhập, trộm cắp tài sản bị xử phạt tù, mới chấp hành xong hình phạt tù. Khi chuẩn bị sinh cháu Nguyễn Trần Gia P thì bà B chuyển về nhà cha, mẹ tại khu phố A, phường P, tỉnh Lâm Đồng. Tính đến nay, bà B và ông Đ1 đã không có quan hệ vợ, chồng, sống ly thân khoảng 03 năm. Tại biên bản xác minh lập ngày 24/12/2025, Cảnh sát khu vực cung cấp thông tin vợ chồng bà B và ông Đ1 không còn sinh sống cùng nhau. Ông Nguyễn Văn Đ1 đã được Tòa án tống đặt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến Tòa án tham gia phiên họp, phiên tòa theo quy định là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho* ***hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được***"; khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024, của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao quy định: "*Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được" là thuộc một trong các trường hợp sau đây: Không có tình nghĩa vợ chồng, ví dụ:* ***vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân****, bỏ mặc vợ hoặc chồng"*. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đời sống hôn nhân của bà B và ông Đ1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đủ điều kiện để cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Bà B trình bày mình là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu P từ khi sinh ra cho đến nay, trong khi đó ông Đ1 không trình bày ý kiến, không tham gia phiên họp, phiên tòa giải quyết vụ án. Trên cơ sở quyền lợi về mọi mặt của

con chung, đánh giá điều kiện, khả năng của cha, mẹ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; sự gắn bó, thân thiết của con với cha, mẹ; sự quan tâm của cha, mẹ đối với con; bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao cháu Nguyễn Trần Gia P cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] Bà Trần Thị Kim B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 3 Điều 4, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024, của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim B, về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 03 triệu đồng cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim B:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim B ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ1.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Gia P, sinh ngày: 12/01/2023, cho bà Trần Thị Kim B trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Văn Đ1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí và xử lý tạm ứng án phí: Bà Trần Thị Kim B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng theo Biên lai thu số 0005414, ngày 16/10/2025.

4. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- UBND đăng ký kết hôn;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Đình Phú